

Số ~~4538~~ UBND-KGVX

Quảng Ngãi, ngày ~~11~~ 12 tháng 9 năm 2022

V/v báo cáo, kiến nghị hướng
dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng
mắc trong quá trình tổ chức
triển khai thực hiện các
Chương trình mục tiêu quốc
gia trên địa bàn tỉnh
Quảng Ngãi

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban Dân tộc.
- Bộ Y tế;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Liên minh Hợp tác xã Việt nam;

Thời gian qua, tỉnh Quảng Ngãi đã chủ động, tích cực, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, tuy nhiên, hiện nay tỉnh đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương quan tâm sớm hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để có cơ sở thực hiện, cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia (gọi tắt là Chương trình MTQG) giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến nay đã đạt được một số kết quả, cụ thể:

- Tỉnh Quảng Ngãi đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh¹ và Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025². Có 13/13 huyện, thị xã, thành phố đã lập Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG cấp huyện.

- Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG; UBND tỉnh đã ban hành văn bản triển khai đến các sở, ban ngành tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng các cơ chế, quy định thực hiện chương trình (Công văn số 2842/UBND-KGVX ngày 13/6/2022). Đến nay, các sở ngành đang đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự thảo.

¹ Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

² Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 08/01/2022 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025

- UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thực hiện 03 chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh cũng đã ban hành các quyết định giao vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022, quyết định giao vốn sự nghiệp năm 2022 nguồn ngân sách trung ương để thực hiện các chương trình MTQG. Riêng nguồn vốn sự nghiệp đối ứng ngân sách tỉnh sẽ được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp tháng 9/2022. Các huyện, thị xã, thành phố đang khẩn trương giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2022 cho các đơn vị trực thuộc.

- UBND tỉnh đã ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình 5 năm 2021-2025 và năm 2022 cho 03 Chương trình MTQG. Hiện nay, các huyện, thị xã, thành phố đang triển khai xây dựng kế hoạch 5 năm và năm 2022 thực hiện chương trình trên địa bàn để thực hiện.

II. Một số khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

1. Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ

1.1. Năm 2022 là năm đầu tiên triển khai các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, vốn ngân sách Trung ương mới vừa được phân bổ, các văn bản hướng dẫn của Trung ương chưa kịp thời hoặc đang chờ; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP giao rất nhiều nội dung cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành.

Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo các Bộ, ngành ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện; cho chuyển các nguồn vốn năm 2022 nếu không giải ngân hết sang năm 2023 tiếp thực hiện.

1.2. Hiện nay, Trung ương chưa thông báo kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 để có cơ sở xây dựng kế hoạch 5 năm thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ có thông báo kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025.

1.3. Theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025, theo đó, tỉnh Quảng Ngãi có 02 huyện (Ba Tơ và Minh Long) không còn là huyện nghèo giai đoạn 2021-2025

Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm hỗ trợ nguồn vốn đầu tư cho 02 huyện mới thoát nghèo (Ba Tơ và Minh Long).

2. Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương

2.1. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Về chính sách tín dụng thực hiện các Chương trình MTQG, hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/04/2022 về

chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025; theo đó, Nghị định đã quy định cụ thể về đối tượng, quy mô, lĩnh vực, nội dung, nguồn vốn thực hiện chính sách tín dụng.

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ không quy định địa phương phải ban hành Chính sách “Quy định quy mô, bố trí ngân sách địa phương thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng Chương trình MTQG”, mà triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/04/2022 của Chính phủ.

2.2. Kiến nghị Bộ Tài chính:

Việc “Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định 27/2022/NĐ-CP” và “Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền)”. Hiện nay, chưa có hướng dẫn của Bộ Tài chính và các bộ ngành liên quan đối với 02 nội dung nêu trên.

Kính đề nghị Bộ Tài chính và các bộ ngành liên quan sớm hướng dẫn nội dung này.

2.3. Kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

(1) Việc lồng ghép các Chương trình và các nguồn lực tham gia Chương trình chưa được hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương nên các địa phương (nhất là cấp xã) gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong triển khai tổ chức thực hiện Chương trình.

Kính đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc sớm có văn bản hướng dẫn lồng ghép các nguồn vốn thuộc các Chương trình MTQG để các địa phương triển khai xây dựng quy định, áp dụng thực hiện.

(2) Đối với Tiểu dự án 1 của Dự án 4 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, hiện nay chưa có hướng dẫn của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

Kính đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản hướng dẫn Tiểu dự án 1 của Dự án 4 để căn cứ thực hiện.

2.4. Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Đối với Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025

Việc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG phát

triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025, đã dẫn đến các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình lúng túng trong công tác lập kế hoạch.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định “Trợ cấp gạo cho *hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung*, trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ” thực hiện theo Điều 7 Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ. Tuy nhiên, đối chiếu nội dung thực hiện tại Điều 7 Nghị định 75 chỉ quy định nội dung “Trợ cấp gạo cho đối tượng hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ và trồng rừng phòng hộ”, các nội dung còn lại “*hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung*” không được quy định trợ cấp gạo.

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án 1 – Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025.

2.5. Kiến nghị Bộ Y tế:

Đối với Tiểu dự án 2 – Dự án 3 Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư, thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025: Hiện nay Bộ Y tế chưa có hướng dẫn Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý để có cơ sở thực hiện.

Kính đề nghị Bộ Y tế sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý của Tiểu dự án 2 – Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 để tỉnh triển khai thực hiện.

2.6. Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông:

(1) Đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

- ***Kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông*** sớm có hướng dẫn cụ thể các nội dung về triển khai dịch vụ công trực tuyến; các nội dung Chương trình và nền tảng có liên quan đến công tác đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức theo Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 để địa phương kịp thời triển khai thực hiện.

- Tại tiêu chí 8.4 thuộc điểm đ, mục 4, Phụ lục 2, Quyết định 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định “100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn

biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ". Tại điểm d, Khoản 2, Điều 8, Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định *"Tổ chức sản xuất và gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu của chủ địa chỉ"*. Như vậy, quy định giữa Quyết định và Thông tư là chưa thống nhất.

Kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông thống nhất quy định để có cơ sở thực hiện.

- Trong năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi có 09 xã đăng ký về đích nông thôn mới nâng cao, kinh phí cho việc in, gắn biển địa chỉ số vật lý cho từng điểm tại 09 xã này chưa được bố trí. Theo báo cáo sơ bộ của Bureau điện tỉnh, tại địa bàn 09 xã đăng ký về đích nông thôn mới nâng cao này, đã thu thập được khoảng 22.000 địa chỉ (**tạm tính chi phí in và gắn biển địa chỉ vật lý trên địa bàn 9 xã này là: $22.000 \times 150.000 \text{đồng}/1 \text{ biển} = 3.300.000.000 \text{đồng}$**). Do đó, việc thực hiện chỉ tiêu *"100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ"* khó hoàn thành trong năm 2022.

Kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông: Xem xét lại việc phải gắn biển địa chỉ số vật lý đối với từng điểm địa chỉ quy định tại điểm đ, mục 4, Phụ lục 2, Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT bằng hình thức thông báo địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ.

(2) Đối với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025

Tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Trong đó, có giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì hướng dẫn thực hiện nội dung ***"Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự"*** của Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thuộc Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình. Hiện tại chưa có văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung nêu trên.

Kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sớm hướng dẫn để Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi có cơ sở triển khai thực hiện.

2.7. Kiến nghị Liên minh Hợp tác xã Việt Nam:

Đối với dự án 10 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai

đoạn I: từ năm 2021-2025:

Theo điểm b khoản 10 Mục III Quyết định số 1719/QĐ-TTg quy định Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện nội dung “*Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*”. Hiện nay, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chưa có hướng dẫn thực hiện nội dung này.

Kính đề nghị Liên minh Hợp tác xã Việt Nam hướng dẫn nội dung “Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

2.8. Kiến nghị Ủy ban Dân tộc:

Đối với các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025:

(1) Đối với Dự án 1

Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn rõ định mức hỗ trợ, cơ chế thực hiện và thanh, quyết toán vốn đầu tư công của các nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở và đất sản xuất (đồng thời cũng là định mức để hỗ trợ nhà ở trực tiếp cho hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tại Dự án 2).

(2) Đối với dự án 5

- ***Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc*** sớm ban hành Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, 4 (*theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Thông tư số 02/2022/TT-UBND*). Phân cấp rõ việc thực hiện bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, 4 giữa UBND cấp tỉnh và Ủy ban Dân tộc (Học viện Dân tộc) được quy định tại Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-UBND; có thể phân cấp Ủy ban Dân tộc tổ chức bồi dưỡng cho nhóm đối tượng 2, cấp tỉnh tổ chức bồi dưỡng cho nhóm đối tượng 3 và 4 để tránh chồng chéo trong triển khai thực hiện.

- Tại khoản 2 Điều 47 Thông tư số 02/2022/TT-UBND quy định đối tượng đào tạo đại học là “*sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học được tiếp nhận sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học thuộc đối tượng nêu tại điểm b khoản 1 Điều này*” và tại khoản 3 Điều 47 Thông tư số 02/2022/TT-UBND quy định đối tượng đào tạo sau Đại học là “*Cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù quy định tại Quyết định số 1227/QĐ-TTg*” là chưa phù hợp với đối tượng quy định tại điểm b khoản 5 Mục III Quyết định số 1719/QĐ-TTg và quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 Thông tư số 15/2022/TT-BTC.

Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn rõ đối tượng thực hiện cho phù hợp giữa các quy định nêu trên; đồng thời hướng dẫn rõ quy trình lựa chọn đối tượng, hình thức ký kết hợp đồng đào tạo.

- ***Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc*** sớm ban hành Khung Chương trình và Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ

triển khai chương trình ở các cấp (theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Thông tư số 02/2022/TT-UBND) để địa phương làm cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện.

(3) Đối với dự án 9

Tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn là: *“Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt”* (tại Thông tư số 02/2022/TT-UBND thì lại quy định thực hiện theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg).

Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung này.

(4) Đối với dự án 10

- Tại điểm a khoản 10 Mục III Quyết định số 1719/QĐ-TTg quy định đối tượng để thực hiện Tiểu dự án 1 là *“Già làng, trưởng bản, người có uy tín, cán bộ cốt cán có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...”*, còn tại Điều 65 Thông tư 02/2022/TT-UBND quy định *“Phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”*.

Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn rõ đối tượng “cán bộ cốt cán”, “lực lượng cốt cán” và tiêu chí để xác định đối tượng này.

- **Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn** cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thực hiện chuyên đề số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thuộc Tiểu dự án 2 vì tại Điều 81 và Điều 83 Thông tư số 02/2022/TT-UBND hướng dẫn rất chung chung, các địa phương không thể lập danh mục dự án đầu tư (đối với nguồn vốn đầu tư công) để trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và triển khai thực hiện.

(5) Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn rà soát và công nhận các thôn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi (đối với các thôn không thuộc thôn đặc biệt khó khăn nhưng đáp ứng đủ tiêu chí 15% hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) để làm cơ sở thực hiện Chương trình tại các thôn này.

2.9. Đề xuất, kiến nghị chung các Bộ, ngành Trung ương có liên quan

(1) Đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Kính đề nghị các Bộ, ngành trung ương có văn bản hướng dẫn thống nhất việc thực hiện quy định “nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, lựa chọn dự án, lựa chọn đơn vị đặt hàng” giữa Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ (giao cho HĐND tỉnh quy định) và Thông tư

số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đã cụ thể nội dung này). Hoặc thống nhất cơ chế thực hiện "nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, lựa chọn dự án, lựa chọn đơn vị đặt hàng, đơn vị chủ trì liên kết" theo Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đồng thời, thống nhất việc lựa chọn "đơn vị đặt hàng", hay "đơn vị chủ trì liên kết" trong thực hiện Điều 21 với Điều 40 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 để thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

(2) Đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Một số chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 khó thực hiện do chưa phù hợp với tình hình thực tế cũng như phong tục, tập quán của địa phương, cụ thể như: Quảng Ngãi chưa có nhà hỏa táng nên không thể đạt chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng $\geq 5\%$ trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực miền núi là 36 triệu đồng (năm 2021) lên 48 triệu đồng (năm 2025), khu vực đồng bằng từ 41 triệu (năm 2021) lên 53 triệu (năm 2025); có bổ sung một số tiêu chí và yêu cầu tiêu chí cũng cao hơn so với giai đoạn 2016-2020: Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thấp còi $\leq 24\%$ (giai đoạn 2016-2020 $\leq 31,4\%$), tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: xã nông thôn mới $\geq 50\%$, xã nông thôn mới nâng cao $\geq 70\%$, tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa $\geq 40\%$ trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

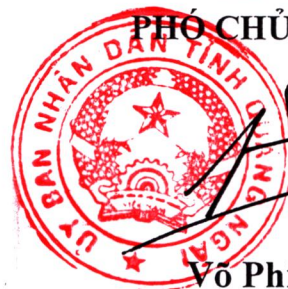
Kính đề nghị Trung ương điều chỉnh Bộ tiêu chí: xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 phù hợp hơn với tình hình thực tế để các địa phương thực hiện.

Kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm xem xét sớm hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn để tỉnh có cơ sở thực hiện được kịp thời, hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PTC UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động-Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông; Y tế;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, KTN, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{VHTin430}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên